CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	8,580 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.4%	**-6.1%**	**-12.8%**

Q2/25

ROE **-10.4%** +/- YoY ▼ 13.4%

Q2/25

DT thuần **128** *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 18.0 ▲ 16.1%

YoY ▲ 21.0 ▲ 19.4%

6T 2025

DT thuần **238** *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 41.0 ▲ 20.4%

Q2/25

LN gộp **30.4** *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 12.0 ▲ 65.2%

YoY ▲ 0.80 ▲ 2.7%

6T 2025

LN gộp **48.8** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 7.00 ▼ 12.6%

Q2/25

LN thuần **-10.9** *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 1.10 ▲ 9.5%

YoY ▼ 9.84 ▼ 924%

6T 2025

LN thuần **-22.8** *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 15.7 ▼ 223%

Q2/25

LN sau thuế **-13.1** *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 0.60 ▼ 4.4%

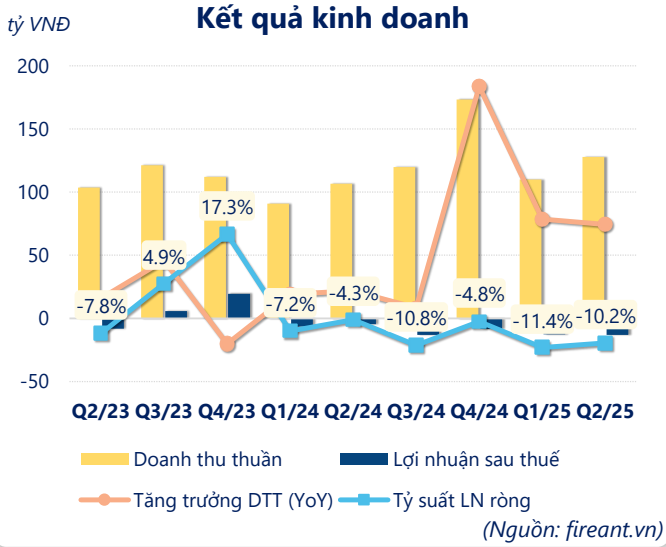
YoY ▼ 8.51 ▼ 184%

6T 2025

LN sau thuế **-25.6** *tỷ VNĐ*

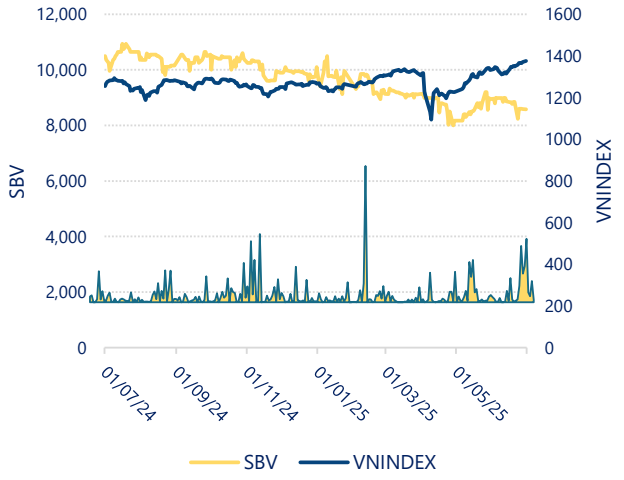
YoY ▼ 14.4 ▼ 129%

Kết quả kinh doanh



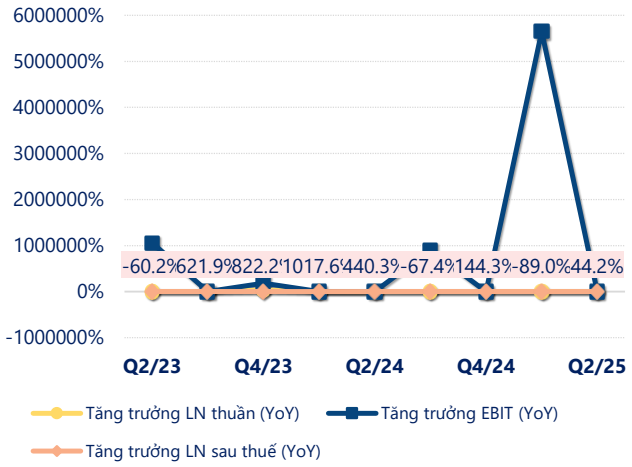
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



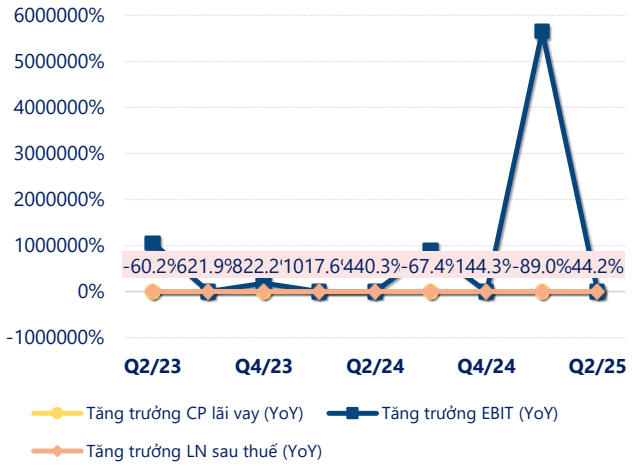
CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

Tăng trưởng lợi nhuận



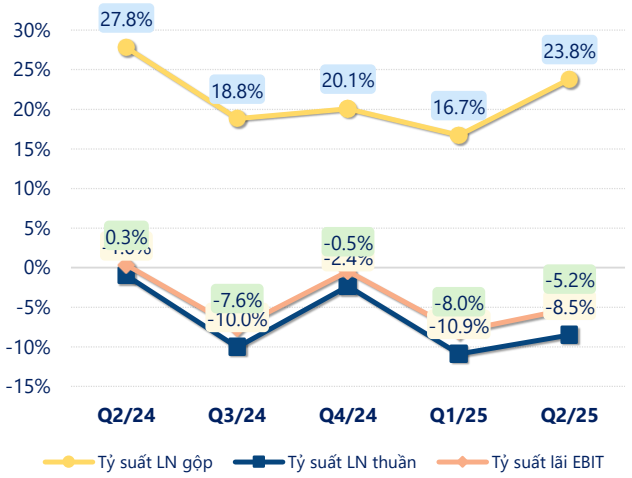
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



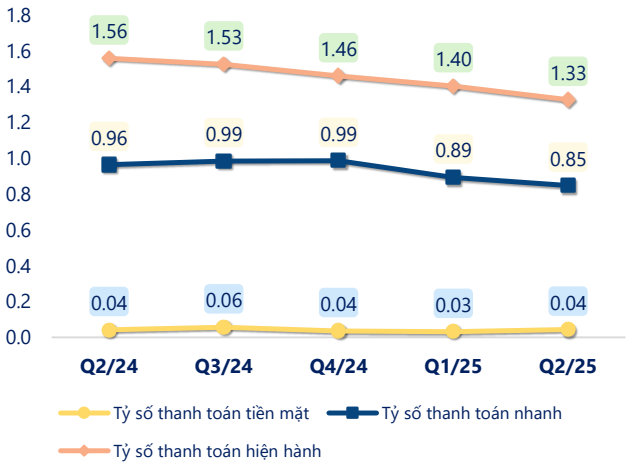
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



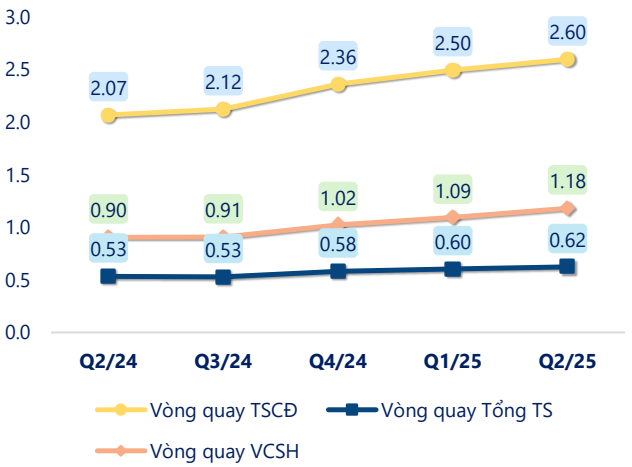
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



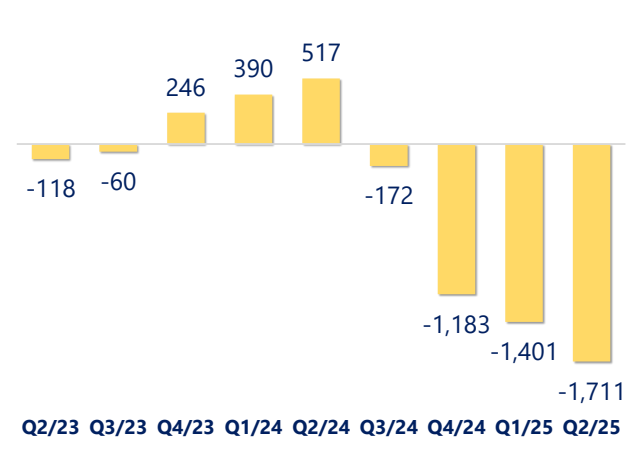
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

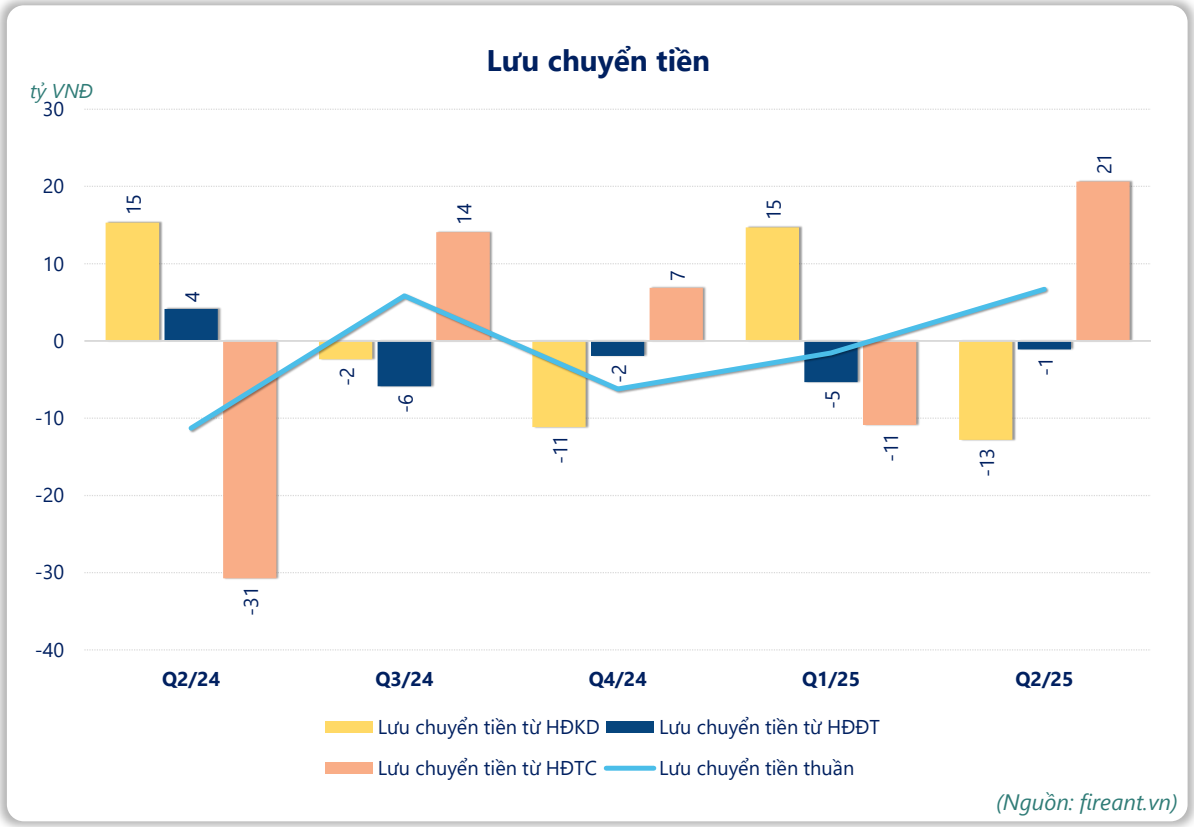


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Siam Brothers Việt Nam (HSX: SBV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**128**	**107**	**19.4%**	**238**	**197**	**20.4%**
Giá vốn hàng bán	97.3	77.0	26.4%	189	142	33.5%
Lợi nhuận gộp	30.4	29.6	2.7%	48.8	55.8	-12.6%
Doanh thu HĐTC	1.47	1.83	-19.6%	1.71	2.85	-40.2%
Chi phí TC	4.11	3.19	28.8%	7.80	6.56	18.9%
Chi phí lãi vay	3.98	3.02	31.8%	7.37	5.96	23.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	25.2	17.4	44.8%	40.1	35.9	11.8%
Chi phí QLDN	**13.4**	**11.9**	**12.8%**	**25.4**	**23.3**	**9.1%**
LN thuần từ HĐKD	-10.9	-1.06	-924%	-22.8	-7.07	-223%
Lợi nhuận khác	**0.24**	**-1.59**	**115%**	**-0.01**	**-1.52**	**99.4%**
LN trước thuế	-10.6	-2.66	-299%	-22.9	-8.59	-166%
Lợi nhuận sau thuế	**-13.1**	**-4.59**	**-184%**	**-25.6**	**-11.2**	**-129%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-13.1**	**-4.59**	**-184%**	**-25.6**	**-11.2**	**-129%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)